TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2025.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hoàn**

Bà **Nguyễn Thị Kim Thúy**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 504/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Ngọc T,** sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp MP, xã HMP, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng K**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp 3, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng K do quen biết, được gia đình hai bên đồng

ý tổ chức lễ cưới vào năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2022 tại Ủy ban nhân xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Anh K thường xuyên kiếm chuyện ghen tuông vô cớ, anh K lấy hình ảnh cá nhân của chị đăng lên mạng xã hội vu khống chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 16/9/2022, hiện cháu A đang sống với chị, khi ly chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Hoàng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh K không cung cấp ý kiến đối về yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hoàng K.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc T, xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc T và anh Lê Hoàng K chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2022 tại Ủy ban nhân xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn, chị và anh K sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Anh K thường xuyên kiếm chuyện ghen tuông vô cớ, anh K lấy hình ảnh cá nhân của chị đăng lên mạng xã hội vu khống chị có quan hệ tình

cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài. Chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay.

Bị đơn anh K vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy anh K không có mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Thế nhưng, giữa chị T và anh K đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và không còn chung sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh K đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh K là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh K có 01con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 16/9/2022. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A.

Xét thấy, từ lúc chị T và anh K sống ly thân, cháu A sống với chị T được chị T chăm sóc tốt. Cháu A dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Lê Hoàng K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 16/9/2022 cho chị Đinh Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lê Hoàng K được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0016962 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hoàng K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn